

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHƠN TRẠCH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST.  
Ngày: 24- 03-2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Đình Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Minh Trí

Bà Trần Thanh Phương

***- Thư ký phiên Tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Hùng Chính- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số : 15/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2023/HSST-QĐ ngày 27/2/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/HSST-QĐ ngày 10/3/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn V D**, sinh ngày 22/6/1992 tại tỉnh Hà Tĩnh. Nơi cư trú: Thôn HV, xã CD, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh. Chỗ ở hiện nay: KP MK, TT HP, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hiếu, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1953; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án; iền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 31/10/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 03/10/2015 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (bị cáo có mặt).

2. **Nguyễn D T**, sinh ngày 01/05/1990 tại tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm A, xã Lt, huyện YT, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: KP MK, TT HP, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Doãn Tư ( chết ) và bà Phạm Thị Lý - sinh năm 1966. Bị cáo có vợ tên Thái Thị Hiền, sinh

năm 1990 và có 02 con ( lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2018 ); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (bị cáo có mặt).

3. **H V U**, sinh ngày 16/9/1982 tại tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp VP, xã VT, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp 2, xã Long Thọ, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn Lân, sinh năm 1934 và bà Phạm Thị Nhân, sinh năm 1941; bị cáo có vợ tên Lâm Thị Thắm, sinh năm 1985 và có 2 con ( lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020 ); Tiền án, tiền sự : không.

Nhân thân: Ngày 10/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, đến ngày 27/4/2017 chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ 29/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (bị cáo có mặt).

4. **Nguyễn L T**, sinh ngày 16/9/1996 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp LC, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: ấp Đất Mới, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Chính, sinh năm 1970 và bà Lê Thị Sang, sinh năm 1970; bị cáo có chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. (bị cáo có mặt).

5. **L N T**, sinh ngày 19/6/1981 tại tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Thôn a, xã TV, TPTH, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở hiện nay: ấp Phú Mỹ 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc Cân, sinh năm 1947 ( chết ) và bà Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1947; bị cáo có vợ tên Trần Thị Huyền, sinh năm 1996 ( đã ly hôn ) và có 02 con ( lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020 ); Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị tạm giữ từ 22/6/2022 đến ngày 30/6/2022 được tại ngoại điều tra. (bị cáo có mặt).

**Người bị hại:**

- Công ty TNHH Sejong Paper Tube Vina.

Địa chỉ: đường số 1, KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo uỷ quyền: ông Ngô Công Tây, sinh năm 1988. ( có mặt )

Địa chỉ: TDP cổ Bưu Hương An, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.

- Công ty Splendour TNHH.

Địa chỉ: đường số 3, KCN Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Công ty cổ phần Hitech PCB .

Địa chỉ: đường Nguyễn Ái Quốc, KCN 3 Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Công ty TNHH MTV đá thạch anh cao cấp Phú Tài.

Địa chỉ: Lô B112-114 KCN dệt may Nhơn Trạch, Hiệp Phước, Nhơn Trạch,

Đồng Nai.

- Công ty TNHH Hương Nga

Đại diện theo uỷ quyền: ông Trần Xuân Sơn, sinh năm 1955 ( có mặt ).

Địa chỉ: số 36, ấp Trầu, Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1981. Địa chỉ: ấp Bến Sắn, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ ngày 21/6/2022, Nguyễn V D là người không có nghề nghiệp ổn định nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, D rủ Nguyễn D T (là bạn quen biết ngoài xã hội) cùng đi trộm cắp tài sản, T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe ô tô mang biển kiểm soát 60A-235.41 (xe ô tô do T thuê của anh Nguyễn Văn Minh ) chở D (đem theo 01 ba lô bên trong có kim cộng lực, 01 kim nhỏ và 01 kim mở nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít), đi lòng vòng các công ty để trộm cắp. Khi đi đến phía sau Công ty TNHH SEJONG thuộc Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch thì T dừng xe ô tô bên ngoài đường giao thông giáp ranh hàng rào của công ty, còn D đem theo kim cộng lực leo rào vào trong. D nhìn thấy trạm điện của công ty có nhiều dây dẫn điện cáp Cadivi – Cu 240 – 450/750 và xung quanh không có người trông coi, nên sử dụng kim cắt đứt 03 đoạn dây cáp điện với tổng chiều dài 133,6m, rồi D dùng tay lôi các đoạn cáp ra ngoài nhưng mạch điện bị chập phát ra tiếng nổ lớn. Lúc này bảo vệ của Công ty phát hiện truy hô, D chạy ra ngoài và lên xe T điều khiển xe ô tô bỏ chạy thì bị Công an huyện Nhơn Trạch đang tuần tra kiểm soát địa bàn phát hiện truy đuổi D và T đến phòng trọ thuộc KP MK, TT HP, huyện Nhơn Trạch thì bắt giữ được D và T cùng tang vật. Đồng thời thu giữ 01 khẩu súng quân dụng và 07 viên đạn của Nguyễn V D mua trên mạng xã hội, D cất giấu sử dụng mục đích riêng của bản thân.

Về tang vật thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 xe ô tô mang biển kiểm soát: 60A-235.41 của Nguyễn Văn Minh, do anh Minh không biết T thuê chiếc xe trên dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả cho Nguyễn Văn Minh.

- 01 ba lô bên trong có: 01 kim nhỏ và 01 kim mở nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít).

- 01 kim cộng lực.

- Số tiền 2.127.000.000 đồng và 01 cân đồng hồ loại 30 kg do L N T giao nộp.

- số tiền 2.800.000đ do Nguyễn Văn Minh Giao nộp.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia có sim số 0782.767.858 của Nguyễn V D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có sim số 0946.801.801 của H V U và 01 điện thoại di động hiệu Oppo có sim số 0796.173.616 của Nguyễn L T.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 67/KLĐG-HĐĐG ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: 133,6 m cáp điện có giá trị 48.737.280 đồng (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn, hai trăm tám mươi đồng).

Tại Kết luận giám định số: 3653/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 khẩu súng ổ quay, mau trắng, ốp tay cầm màu đen; 05 viên đạn chưa bắn có cùng ký hiệu “C”, 01 (một) viên đạn đã bắn nhưng không nổ ký hiệu “E” và 01 vỏ đạn ký hiệu “C”. Kết luận về đối tượng giám định:

1. Khẩu súng gởi đến giám định là vũ khí được chế tạo thủ công có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng, thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

2. Các viên đạn, vỏ đạn gởi đến giám định là đạn thể thao, không phải đạn vũ khí quân dụng.

Qua điều tra xác định D cùng đồng bọn đã thực hiện nhiều vụ Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào lúc 00 giờ ngày 14/3/2022, Nguyễn V D rủ H V U (là bạn quen biết ngoài xã hội) đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Út đồng ý. Sau đó Út điều khiển xe ô tô mang biển 38A-181.42 chở D (đem theo 01 ba lô bên trong có kim cộng lực, 01 kim nhỏ và 01 kim mở nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít) đi lòng vòng đến khu Công nghiệp Nhơn Trạch 6 thì phát hiện Công ty TNHH “Đá Thạch Anh cao cấp Phú Tài” có nhiều dây cáp điện Cadivi, không có người trông giữ. D nói Út dừng xe ở phía ngoài hàng rào công ty đợi còn D vào trong công ty, khi nào trộm cắp xong thì D sẽ dùng điện thoại số 0782.767.858 gọi điện thoại cho Út qua số 0946.801.801 để chở D. D vào công ty lấy trộm 138m dây cáp điện có ký hiệu Cadivi – Cu 240mm. Sau đó Út chở D đem đi bán tại điểm mua bán phế liệu (chưa xác định địa điểm và cũng như người mua) thuộc xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai lấy tiền chia đều nhau.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 72/KLĐG-HĐĐG ngày 06/7/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, kết luận: 138 m cáp điện Cadivi, tiết diện 240mm có giá trị 58.732.800 đồng (Năm mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn, tám trăm đồng).

Vụ thứ hai: Vào lúc 03 giờ ngày 28/5/2022, Nguyễn V D rủ Nguyễn L T (là bạn quen biết ngoài xã hội) đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, Tuấn đồng ý. Sau đó Tuấn điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60G1 - 422.66 (xe mượn của chị Nguyễn Thị Hằng) chở D (đem theo 01 ba lô bên trong có kim cộng lực, 01 kim nhỏ và 01 kim mở nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít), đi lòng vòng khu vực thuộc ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch thì

phát hiện Trạm điện của Công ty TNHH “Hương Nga” có nhiều dây cáp điện, không có người trông coi. D nói Tuấn dừng xe ở phía ngoài hàng rào công ty đợi còn D vào trong công ty, khi nào trộm cắp xong thì D sẽ dùng điện thoại số 0782.767.858 gọi điện thoại cho Tuấn qua số 0976-173.616 để chờ D. D vào công ty cắt trộm 64m dây cáp hạ thế 0,6/1KV CV300mm<sup>2</sup> và 23m dây cáp hạ thế 0,6/1KV CV240mm<sup>2</sup>. Sau đó Tuấn chờ D đem đi bán tại điểm mua bán phế liệu (chưa xác định địa điểm và người mua) thuộc thị trấn Long Thành, huyện Long Thành được 9.000.000 đồng, chia đều nhau tiêu xài.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 68/KLĐG-HĐĐG ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: 64 m cáp loại 0,6/1KV CV 300mm<sup>2</sup> và 23 m cáp 0,6/1KV CV 240 mm<sup>2</sup> có giá trị là 48.307.500 đồng (Bốn mươi tám triệu, ba trăm lẻ bảy ngàn, năm trăm đồng).

Vụ thứ ba: Vào lúc 02 giờ ngày 15/6/2022, D rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe ô tô mang biển 60A-235.41 chở D đem theo 01 ba lô bên trong có kìm cộng lực, 01 kìm nhỏ và 01 kìm mỏ nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít), đi lòng vòng khu vực thuộc khu Công nghiệp Nhơn Trạch 5 thì phát hiện trong Công ty Splendur có nhiều dây cáp điện, xung quanh không có người trông coi. D nói T ở ngoài đợi, D vào trong cắt trộm 66m cáp điện Cadivi. Sau đó, T chờ D đem đi bán tại tiệm phế liệu của L N T, thuộc ấp Phú Mỹ 1, xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, mặc dù Thường biết rõ tài sản do D và T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền: 13.000.000 đồng. Số tiền trên D và T chia đều nhau tiêu xài.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 169/KLĐG-HĐĐG ngày 02/12/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: 66 mét cáp điện Cadivi loại CXV -24- 0.6/1KV có giá trị là 3.465.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Vụ thứ tư: Vào lúc 23 giờ ngày 16/6/2022, Nguyễn V D rủ tiếp tục T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, T đồng ý. Sau đó T điều khiển xe ô tô mang biển 60A-235.41 chở D (đem theo 01 ba lô bên trong có kìm cộng lực, 01 kìm nhỏ và 01 kìm mỏ nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít), đi lòng vòng khu vực thuộc khu Công nghiệp Nhơn Trạch 3 thì phát hiện bên trong Công ty TNHH Hitech có nhiều dây cáp điện, xung quanh không có người trông coi. D nói T ở ngoài đợi, D vào trong cắt trộm 300m dây cáp điện. Sau khi trộm cắp được D và T tiếp tục mang đến bán cho L N T, mặc dù Thường biết rõ tài sản do D và T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua số tiền 11.500.000 đồng, số tiền trên D và T chia nhau tiêu xài.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 66/KLĐG-HĐĐG ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nhơn Trạch, xác định: 300 m cáp

diện tiết diện 200 mm có giá trị là 43.200.000đ (Bốn mươi ba triệu, hai trăm ngàn đồng).

\* Tại bản cáo trạng số 17/CT.VKS-NT ngày 12/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn V D, về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 và tội: “ Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn D T, H V U về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Truy tố bị cáo Nguyễn L T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo L N T về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn V D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản

Xử phạt Nguyễn V D từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Tổng hợp hình phạt của 2 tội bị cáo phải chịu là: 09 đến 10 năm

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn D T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt H V U từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù.

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt Nguyễn L T từ 18 đến 20 tháng tù

Áp dụng điểm khoản 1 Điều 304; Điều 38; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt L N T từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị các bị cáo bồi thường cho bị hại theo qui định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo Nguyễn V D, Nguyễn D T, Huỳnh Văn Út, Nguyễn L T, L N T không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

### [2]. Về trách nhiệm hình sự:

Từ tháng 3/2022 đến tháng 6/2022, Nguyễn V D, Nguyễn D T, H V U, Nguyễn L T và L N T nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 14/3/2022, Nguyễn V D và H V U đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 138 m cáp điện Cadivi, tiết diện 240mm có giá trị 58.732.800 đồng (Năm mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi hai ngàn, tám trăm đồng) của Công ty TNHH “Đá Thạch Anh cao cấp Phú Tài” thuộc khu công nghiệp 6, huyện Nhơn Trạch.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày 28/5/2022, Nguyễn V D và Nguyễn L T đã thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 64m dây cáp hạ thế 0,6/1KV CV300mm<sup>2</sup> và 23m dây cáp hạ thế 0,6/1KV CV240mm<sup>2</sup> có giá trị là 48.307.500 đồng của Công ty TNHH “Hương Nga” thuộc ấp Trầu, xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch.

Vụ thứ ba: Vào ngày 15/6/2022, Nguyễn V D và Nguyễn D T D thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 66m cáp điện Cadivi có giá trị là 3.465.000 đồng (Ba triệu, bốn trăm sáu mươi lăm ngàn đồng) của Công ty Splendour thuộc khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch. Sau đó, T chở D đem đi bán cho L N T, mặc dù Thường biết được tài sản trên do D và T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 13.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào ngày 16/6/2022, Nguyễn V D và Nguyễn D T đã thực hiện hành vi lén lút trộm 300 m cáp điện tiết diện 200 mm có giá trị là 43.200.000đ (Bốn mươi ba triệu, hai trăm ngàn đồng) của Công ty TNHH Hitech, thuộc khu Công nghiệp Nhơn Trạch 3. Sau đó, D và T tiếp tục mang đến bán cho L N T, mặc dù Thường biết được tài sản trên do D và T trộm cắp được mà có nhưng vẫn đồng ý mua với số tiền 11.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào ngày 21/6/2022, Nguyễn V D và Nguyễn D T đã thực hiện hành vi lén lút trộm 133,6 m cáp điện có giá trị 48.737.280 đồng (Bốn mươi tám triệu, bảy trăm ba mươi bảy ngàn, hai trăm tám mươi đồng) của Công ty TNHH SEJONG thuộc Khu công nghiệp Nhơn Trạch 1, huyện Nhơn Trạch thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ 01 khẩu súng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và 07 viên đạn thể thao. D khai nhận, khẩu súng và 07 viên đạn là của D mua trên mạng xã hội, D cất giấu sử dụng mục đích riêng của bản thân.

Các bị cáo Nguyễn V D, Nguyễn D T, H V U, Nguyễn L T, L N T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội. Vì vậy có đủ căn cứ và cơ sở xác định hành vi của bị cáo Nguyễn V D, phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 và tội: “ Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn D T, H V U phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn L T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo bị cáo L N T phạm tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: các bị cáo Nguyễn D T, Nguyễn L T, L N T có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn V D, H V U có nhân thân xấu.

- Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương, Vì vậy cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo mới có tính răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo: Nguyễn V D là người chủ mưu rủ rê đồng bọn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 202.442.508 đồng và thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng là 01 khẩu súng ổ quay, mau trắng, ốp tay cầm màu đen.

Nguyễn D T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 95.402.208 đồng.

H V U đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 58.732.800 đồng.

Nguyễn L T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị là 48.307.500 đồng.

L N T đã 02 lần thực hiện hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có có giá trị là 46.665.000 đồng.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn V D, Nguyễn D T, L N T phạm tội nhiều lần nên thuộc T hợp phạm tội 2 lần trở lên qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- + Bị cáo Nguyễn V D đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- + Bị cáo Nguyễn D T đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, hiện con đang còn nhỏ ( sinh năm

2020 ) nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo H V U đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo Nguyễn L T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Bị cáo L N T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện nộp tiền thu lợi bất chính, sau khi phạm tội cũng đã ra đầu thú nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Thường phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội 2 lần nhưng đều thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo cũng ra đầu thú, hiện nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi ( Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự số 254/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thì bị cáo trực tiếp nuôi con chung là cháu Lê Thị Huyền Trâm, sinh ngày 20/5/2020 ), bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại cũng không có vi phạm gì thể hiện việc tự cải tạo bản thân tốt. Xét thấy thời gian tạm giữ đối với bị cáo cũng đủ tính răn đe giáo dục. Nghĩ nên không cần tiếp tục tạm giam bị cáo mà xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo điều 65 BLHS là phù hợp với qui định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Thanh có hành vi tiêu thụ tài sản do D và T trộm cắp nhưng quá trình điều tra thì tài sản D và T trộm cắp tại thành phố Biên Hoà nên cơ quan cảnh sát điều tra chuyển đến cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử lý.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô bên trong có: 01 kìm nhỏ và 01 kìm mở nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít) và 01 kìm cộng lực là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có sim số 0782.767.858 của Nguyễn V D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có sim số 0946.801.801 của H V U; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có sim số 0796.173.616 của Nguyễn L T; 01 cân đồng hồ loại 30kg và số tiền 2.127.000 đồng của L N T là công cụ dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

- Buộc bị cáo L N T nộp số tiền 27.777.000đ do sử dụng vào việc phạm tội.
- Giao cho cơ quan có thẩm quyền sử lý khẩu súng quân dụng và 07 viên đạn thể của Nguyễn V D theo quy định.
- Số tiền 2.800.000đ do Nguyễn Văn Minh giao nộp do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh Minh.

Đối với chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 60G1 - 422.66 của chị Nguyễn Thị Hằng, chị Hằng không biết Nguyễn L T mượn dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý là đúng qui định pháp luật.

Đối với chiếc xe ô tô mang biển kiểm soát 38A-181.42, Ủy khai nhận dùng để thực hiện hành vi phạm tội hiện chưa xác minh được chủ sở hữu, chưa thu hồi được hiện Cơ quan cảnh sát điều tra đang xác minh chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[ 5]. Về trách nhiệm dân sự: tại hồ sơ các bị hại là, Công ty TNHH Sejong Tube Vina yêu cầu bồi thường 48.737.280đ, Công ty TNHH Hương Nga yêu cầu bồi thường số tiền 48.307.500đ, Công ty TNHH MTV đá thạch anh cao cấp Phú Tài yêu cầu bồi thường số tiền 58.732.800đ, Công ty cổ phần Hitech PCB yêu cầu bồi thường số tiền 43.200.000đ theo định giá của Kết luận định giá tài sản. Riêng Công ty Splendour TNHH yêu cầu bồi thường số tiền 54.190.000đ. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo định giá của hội đồng định giá nên cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo kết luận định giá là phù hợp với qui định của pháp luật, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn V D và bị cáo H V U phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV đá thạch anh cao cấp Phú Tài số tiền 58.732.800đ ( mỗi bị cáo bồi thường 29.366.400đ ); bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn L T phải bồi thường cho Công ty TNHH Hương Nga số tiền 48.307.500đ ( mỗi bị cáo bồi thường 24.153.750đ ); bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn D T phải bồi thường cho Công ty Splendour TNHH số tiền 3.465.000đ ( mỗi bị cáo bồi thường 1732.500đ ) ; bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn D T phải bồi thường cho công ty cổ phần Hitech PCB số tiền 43.200.000đ ( mỗi bị cáo bồi thường 21.600.000đ ); bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn D T phải bồi thường cho Công ty TNHH Sejong Tube Vina số tiền 48.737.280đ ( mỗi bị cáo bồi thường 24.368.640đ ).

[6]. Về án phí sơ thẩm: mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và án phí DSST theo qui định tại 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 326, 327 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn V D phạm tội: “ trộm cắp tài sản ” và tội: “ Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng ”, bị cáo Nguyễn D T, H V U, Nguyễn L T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo L N T phạm tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; khoản 1 Điều 304; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 55, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V D 08 ( tám ) năm tù. Về tội “ Trộm cắp tài sản ”

Xử phạt bị cáo Nguyễn V D 01 ( một ) năm tù. Về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng ”.

Tổng hợp hình phạt của 2 tội mà bị cáo phải chịu là: 09 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn D T 02 ( hai ) năm 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo H V U 02 ( hai ) năm 02 ( hai ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2022.

- Áp dụng điểm khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn L T 01 ( một ) năm 06 ( sáu ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Xử phạt bị cáo L N T 01 ( một ) năm 04 ( bốn ) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 ( hai ) năm 08 ( tám ) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L N T cho UBND xã Phú Hội, huyện Nhơn Trạch, tỉnh đồng Nai nơi bị cáo cư trú, giám sát giáo dục.

Trong T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

\* Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 598 BLDS

Buộc bị cáo Nguyễn V D, Nguyễn D T, H V U, Nguyễn L T phải bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn D T phải bồi thường cho Công ty Splendour TNHH số tiền 3.465.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 1.732.500đ ).

- Bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn D T phải bồi thường cho công ty cổ phần Hitech PCB số tiền 43.200.000đ (mỗi bị cáo bồi thường 21.600.000đ ).

- Bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn D T phải bồi thường cho Công ty TNHH Sejong Tube Vina số tiền 48.737.280đ (mỗi bị cáo bồi thường 24.368.640đ ).

- Bị cáo Nguyễn V D và bị cáo H V U phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV đá thạch anh cao cấp Phú Tài số tiền 58.732.800đ (mỗi bị cáo bồi thường 29.366.400đ ).

- Bị cáo Nguyễn V D và bị cáo Nguyễn L T phải bồi thường cho Công ty TNHH Hương Nga số tiền 48.307.500đ (mỗi bị cáo bồi thường 24.153.750đ ).

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn V D phải bồi thường là: 102.953.790; bị cáo Nguyễn D T phải bồi thường là 47.701.140; bị cáo H V U phải bồi thường 29.366.400đ; bị cáo Nguyễn L T phải bồi thường 24.153.750đ.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô bên trong có: 01 kim nhỏ và 01 kim mở nhọn, 02 cuộn băng keo màu xanh và đen, 02 dao rọc giấy, đèn pin, 01 cây kim loại dài khoảng 50cm, 01 sợi cáp nhỏ dài khoảng 10 m, 02 tuốc nơ vít) và 01 kim cộng lực là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia có sim số 0782.767.858 của Nguyễn V D; 01 điện thoại di động hiệu Samsung có sim số 0946.801.801 của H V U; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có sim số 0796.173.616 của Nguyễn L T; 01 cân đồng hồ loại 30kg và số tiền 2.127.000 đồng của L N T là công cụ dùng vào việc phạm tội và tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có.

- Buộc bị cáo L N T nộp số tiền 27.777.000đ do sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại 2.800.000đ cho anh Nguyễn Văn Minh do không liên quan đến vụ án.

- Giao cho cơ quan có thẩm quyền sử lý khẩu súng quân dụng và 07 viên đạn thể của Nguyễn V D theo quy định.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2023 và Biên lai thu tiền số 2111 ngày 8/3/2023 ).

\* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn V D, Nguyễn D T, H V U, Nguyễn L T, L N T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí DSST: Bị cáo Nguyễn V D phải chịu 5.147.690đ tiền án phí DSST. Bị cáo Nguyễn D T phải chịu 2.385.057đ tiền án phí DSST. Bị cáo H V U phải chịu 1.468.320đ tiền án phí DSST. Nguyễn L T phải chịu 1.057.688đ tiền án phí DSST.

Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKS huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Đình Hiền**